TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; trụ sở chính Tháp B, số A, đường T, phường L, quận H (hiện nay là phường H), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Ngọc L – Chức vụ: Tổng Giám đốc, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện ủy quyền:

- Lê Hoàng C - Chức vụ: Giám đốc Phòng G trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V;

- Hoàng Quốc N - Chức vụ: Chuyên viên Phòng G trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V;

- Nguyễn Thành N1 - Chức vụ: Chuyên viên Phòng G1 Tháng 5 trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V;

(văn bản ủy quyền số: 107/QĐ-BIDV.VL, ngày 21/5/2025).

*** Bị đơn:**

- Tống Thanh H, sinh ngày 30/4/1959; địa chỉ số B, khóm Đ, phường M, thành phố L (nay là phường M), tỉnh An Giang.

- Nguyễn Thị L1, sinh ngày 30/10/1963; địa chỉ số E, đường P, Phường D, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ông Tống Thanh H và bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền làm tròn bằng 10.574.368.000đ (Mười tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 9.777.369.000đ, tiền lãi 796.999.000đ).

Thời hạn thanh toán, kể từ ngày 29/7/2025 đến 29/10/2025.

Trường hợp ông H, bà L1 không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2020/3511160/HĐBĐ, ngày 14/5/2020, được chứng nhận tại Văn phòng C1, ngày 15/5/2020 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ1 Chi nhánh L2 ngày 15/5/2020 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2024/3511160/HĐBĐ, ngày 02/02/2024, được chứng nhận tại Văn phòng C2, ngày 02/02/2024 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ1 ngày 02/02/2024.

2.2. Về lãi chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (29/7/2025), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và lãi chậm trả lãi (nếu có), theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Về án phí:

Ông Tống Thanh H và Nguyễn Thị L1 chịu 29.644.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Đ được nhận lại 59.164.127đ (Năm mươi chín triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008101, ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long).

2.4. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Tống Thanh H và Nguyễn Thị L1 nộp 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND KV 1-VL;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Tấn Thành